

Bản án số: 102/2017/DS-ST

Ngày: 31/7/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Văn Hùng

2. Ông: Phạm Văn Nhẹ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng S.

Địa chỉ: Lầu 8, số 266 – 268 đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Phan Huy K, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu P, chức vụ: Giám đốc trung tâm thẻ;

Đại diện ủy quyền lại: Nguyễn Minh T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch G, chi nhánh Tiền Giang. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Trần Xuân H, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 135 đường H, Khu phố H, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu H, chức vụ: Chủ tịch (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2017 và trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Minh T đại diện ủy quyền lại của Ngân hàng S trình bày:

Ngày 08 tháng 9 năm 2012, Ngân hàng S có ký kết với ông Trần Xuân H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng,

bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.700.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23 tháng 7 năm 2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25 tháng 3 năm 2017, ông H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 13.636.289 đồng, lãi quá hạn 4.193.070 đồng. Tổng cộng 17.829.359 đồng

Nay Ngân hàng S yêu cầu ông H trả số tiền nợ gốc là 13.636.289 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Trần Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

* Theo bản tự khai ngày 23/6/2017 bà Lê Thị Thu H - đại diện Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang trình bày: Bà xác định Ủy ban nhân dân phường B, thị xã G có ký xác nhận mức lương để ông H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng vì lúc đó ông H là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B; với yêu cầu của Ngân hàng, Ủy ban nhân dân Phường B không có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của ông H, tùy Tòa án quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng S với ông Trần Xuân H là tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng S yêu cầu ông Trần Xuân H phải trả số tiền gốc còn nợ là 13.636.289 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa ông H với Ngân hàng S đã được Ủy ban nhân dân Phường B ký xác nhận. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án ông H không đến Tòa án để thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, điều đó cho thấy ông H mặt nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với ông H là phù hợp với Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Ủy ban nhân dân Phường B là đơn vị ký xác nhận mức lương thực tế của cán bộ để Ngân hàng xét duyệt cấp thẻ tín dụng cho ông H. Nay ông H không trả nợ, Ngân hàng S không yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường B trả nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng S

Buộc ông Trần Xuân H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền nợ gốc là 13.636.289 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi chín đồng*) và tiền lãi theo hợp đồng vay tạm tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2017 là 6.374.830 đồng (*Sáu triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi đồng*).

Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí:

Ông Trần Xuân H phải nộp số tiền 1.000.500 đồng (*Một triệu không trăm lẻ năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền 446.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 41767 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- CCTHADS thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

